

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 22-9-2023
V/v: “*Tranh chấp quyền
sở hữu tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bằng

Ông Lê Đình Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Blúp Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 15/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Q, *có mặt.*

Bị đơn: Ông Trần Văn Ch (Trần Văn C), sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện P, tỉnh Q, *Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Bà Lê Thị Sao M - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, *có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:

Bà Hồ Thị D, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Người làm chứng:

Mai Văn H, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Q, *Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nguyễn Đình T, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện P, tỉnh Q, *Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2023 và đơn bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2023, biên bản ghi lời khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Võ Văn Th trình bày: Vào năm 2014, ông Võ Văn Th có đem 02 con trâu (trâu mẹ và trâu con) lên Khe Trà Vùi Thộc xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam để chăn giữ trong khoảng thời gian thì trâu sinh sản được 06 con trâu con, đến năm 2020 Lâm Trường Phước Hiệp trồng cây nên không cho chăn giữ nữa, buộc ông Th phải đem trâu ra khỏi khu vực Khe Trà Vùi. Ngày 28/3/2020, ông Th cột trâu tại khu vực Khe Trà Vùi và chuẩn bị đưa trâu về Hiệp Đức, thì tối cùng ngày không có mặt ông Th, ông Trần Văn Ch đến bắt trâu cái khoảng 04 tuổi, lông màu đen, chân to, nặng khoảng 1,3 tạ (130kg), sừng hơi cong của ông Th đem đi hoặc bán ông Th không rõ. Do đó, ông Võ Văn Th khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Ch trả lại con trâu cái trên nếu không có trâu thì trả số tiền 15.000.000 đồng trị giá của con trâu cho ông. Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Văn Th khai bà Hồ Thị D vợ ông Ch là người bắt con trâu của ông Th, nhưng do ông Th không biết họ của bà D và nghĩ bà D là vợ ông Ch nên ông Th khởi kiện buộc ông Ch phải trả lại con trâu cho ông Th và ông Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Văn Ch và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với phía bị đơn là bà Hồ Văn D quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều thống nhất trình bày: Năm 2014, gia đình ông có thả 06 con trâu tại khu vực Khe Trà Vùi Thộc xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, trong thời gian này ông Võ Văn Th cũng thả trâu tại khu vực này, ông Ch không biết ông Th thả mấy con trâu. Sau đó, đến khoảng tháng 3/2020, ông Th lừa trâu ra để đưa trâu về huyện Hiệp Đức, ông Ch phát hiện ông Th dắt nhảm con trâu của ông Ch, nên ông Ch đến ngăn cản không cho ông Th dắt trâu về và dắt con trâu đó thả vào lại trong rừng. Đặc điểm con trâu là con trâu cái khoảng 04 tuổi, da và lông màu đen, sừng dài khoảng 25cm đến 30cm, sừng hơi cong, nặng khoảng 1,4 tạ (140kg), trâu bị đứt lỗ mũi. Đến khoảng tháng 8/2020, ông Th khởi kiện đến Tòa án về tranh chấp trâu, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, hai bên thống nhất vào rừng đi tìm trâu, nhưng ông Th không đi tìm trâu, sau đó ông Th rút đơn khởi kiện. Khoảng tháng 02/2023, ông Ch vào rừng và thấy con trâu đang tranh chấp đã sinh 01 con trâu con (không rõ trâu đực hay trâu cái). Hiện nay, con trâu này đang ăn theo đàn trong rừng rất khó phát hiện và khó bắt giữ. Việc ông Th khởi kiện yêu cầu ông Ch trả lại con trâu là không đúng vì con trâu này là của gia đình ông Ch. Hiện nay, trâu mẹ, trâu chị, trâu em của con trâu đang tranh chấp không còn do ông Ch đã bán hết.

Sau khi Tòa án hòa giải vụ án ông Ch đã vào rừng tìm trâu nhưng không thấy, không biết hiện nay trâu ở đâu có còn hay không. Ông Ch và bà D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th.

Người làm chứng ông Mai Văn H khai: Ngày 28/3/2020, ông H Thuê ông T vào rừng bắt trâu cho ông H, đến nơi có một số người khác cùng tham gia bắt trâu. Chúng tôi bắt được 03 con trâu gồm 01 con trâu của ông H đưa lên xe, 01 con trâu của bà D (vợ ông Ch) khi đưa lên xe con trâu bị đứt mũi chạy vào rừng, còn 01 con trâu của ông Th dắt đi đâu thì ông H không rõ, theo ông H thì con trâu hiện đang tranh chấp là trâu của ông Ch.

Người làm chứng ông Nguyễn Đình T khai: Ngày 28/3/2020, ông Mai Văn H Thuê ông T vào rừng bắt trâu cho ông H mỗi con giá 1.000.000 đồng, đến nơi ông T, ông H và ông T1 (đã chết) lúc này ông Võ Văn Th cũng có mặt, sau đó các ông bắt được 03 con trâu gồm: 01 con trâu cái của ông H, 01 con trâu của ông Th không nhớ đực hay cái, 01 con trâu cái của ông Ch (con trâu này tranh chấp với ông Th). Sau đó, chúng tôi đưa lên xe 01 con trâu của ông H, con trâu của ông Th bán cho ông T2, còn con trâu của ông Ch khi đưa lên xe con trâu bị đứt mũi chạy vào rừng, hiện nay còn hay không thì ông T không rõ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Lê Thị Sao M trình bày: Ông Võ Văn Th yêu cầu ông Trần Văn Ch trả lại con trâu là không có cơ sở, vì ông Ch không dắt trâu của ông Th. Ngày 28/3/2020, bà D bắt một con trâu về, nhưng khi đưa lên xe thì đã bị sống lại vào rừng, con trâu này ông Th cho rằng của ông Th là không đúng mà là của gia đình ông Ch. Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tạo điều kiện cho ông Th và ông Ch đi tìm trâu nhưng không tìm được. Hiện tại ông Ch không chiếm giữ trâu của ông Th, do đó theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự yêu cầu của ông Th buộc ông Ch trả lại trâu cho ông Th là không có cơ sở. Đối với yêu cầu của ông Th buộc ông Ch trả lại số tiền 15.000.000 đồng nếu không có con trâu cũng không có cơ sở, vì ông Ch không bắt trâu của ông Th. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành Th thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa; Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đối với Nguyên đơn ông Võ Văn Th cho rằng ông Trần Văn Ch bắt con trâu của ông Th và yêu cầu trả lại con trâu, nếu không có con trâu thì trả lại số tiền 15.000.000 đồng là giá trị của con trâu, nhưng ông Th không đưa ra chứng cứ để chứng minh ông Ch bắt con trâu của ông Th. Đối với Bị đơn ông Trần Văn Ch cho rằng con trâu mà ông Ch bắt về là của ông Ch, nhưng cũng không đưa ra chứng cứ chứng minh, mặt khác khi bắt con trâu về thì con trâu đã bị sống vào rừng. Đối tượng khởi kiện là con trâu hiện tại các bên đương sự đã đi tìm nhưng

không tìm được con trâu. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo hướng:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th đòi ông Trần Văn Ch trả lại 01 con trâu hoặc giá trị con trâu với số tiền là 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn Ch; người làm chứng ông Mai Văn H, ông Nguyễn Đình T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Ch, ông H và ông T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc giao nộp chứng cứ:* Các đương sự trong vụ án đều nhất trí với biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của nguyên đơn và bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp cho Tòa án và do Tòa án Th thập.

[3] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th đòi ông Trần Văn Ch trả lại con trâu cái khoảng 4 tuổi hoặc trị giá con trâu với số tiền 15.000.000 đồng, vì cho rằng Thộc quyền sở hữu của ông Võ Văn Th, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản (trâu)*”.

[4] *Về nội dung:* Ông Võ Văn Th yêu cầu ông Trần Văn Ch trả lại con trâu cái khoảng 04 năm tuổi nếu không có trâu thì trả lại số tiền 15.000.000 đồng giá trị của con trâu. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn Ch và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị D tham gia tố tụng với bên bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì cho rằng con trâu mà ông Th yêu cầu ông Ch trả lại là con ông của ông Ch, hiện nay con trâu đang ở trong rừng, không biết còn hay không. Ông Th yêu cầu ông Ch trả lại con trâu vì cho rằng ông Ch bắt giữ con trâu của ông Th. Tuy nhiên, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã xác định Bà D vợ ông Ch là người đi bắt trâu chứ không phải ông Ch, bà D cho rằng con trâu mà bà D bắt về là của gia đình bà nhưng khi đưa lên xe thì con trâu xông mũi và đã chạy vào rừng.

[5] Xét yêu cầu đòi lại trâu của nguyên đơn ông Võ Văn Th thì thấy: Ông Th yêu cầu ông Trần Văn Ch trả lại cho ông Th con trâu cái khoảng 04 năm tuổi nếu không có con trâu thì trả số tiền 15.000.000 đồng là giá trị con trâu vì cho rằng ông Trần Văn Ch đã bắt con trâu của ông Th. Ông Th cũng đã làm đơn gửi Công an xã Phước Hiệp vì cho rằng ông Trần Văn Ch trộm con trâu của ông Th và Công an xã Phước Hiệp đã chuyển đơn cho Công an xã Phước Hòa giải quyết, sau đó ông Th làm đơn gửi Công an huyện Phước Sơn, Công an huyện Phước Sơn đã có Biên bản

làm việc ngày 05/10/2022 về nội dung thông báo việc giải quyết “Đơn tố giác tội phạm” của ông Võ Văn Th xác định vụ việc là tranh chấp về dân sự. Theo lời khai của ông Trần Văn Ch và bà Hồ Thị D thì con trâu mà ông Ch bắt là của ông Ch nhưng trong quá trình bắt trâu thì con trâu này đã bị đứt mũi chạy vào rừng. Sự việc này được ông Mai Văn H và ông Nguyễn Đình T chứng kiến. Quá trình tố tụng bị đơn ông Trần Văn Ch và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị D không chấp nhận yêu cầu của ông Th vì cho rằng con trâu mà ông Th tranh chấp là của gia đình ông Ch, hiện nay con trâu còn ở trong rừng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã yêu cầu hai bên đương sự đi tìm con trâu, tuy nhiên, ông Th và ông Ch đều không tìm thấy con trâu. Ông Th không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh cho việc ông Ch bắt trâu của ông Th. Mặt khác, tại phiên tòa xác định, người bắt con trâu mà theo ông Th là của ông Th là bà D. Như vậy, ông Ch không phải là người Cchiếm giữ con trâu của ông Th và con trâu mà bà D bắt theo bà D là của gia đình bà D và hiện tại cũng đang ở trong rừng. Do đó, con trâu đang tranh chấp là đối tượng khởi kiện không có, nên không thể định giá hoặc giám định huyết thống để xác định con trâu của ông Th hay của ông Ch. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Võ Văn Th.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Võ Văn Th yêu cầu đòi lại tài sản con trâu nếu không có trâu thì yêu cầu ông Trần Văn Ch trả số tiền 15.000.000 đồng giá trị của con trâu không được Tòa án chấp nhận, cho nên ông Võ Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Th đòi ông Trần Văn Ch trả lại con trâu hoặc trị giá con trâu số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

2. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Võ Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) ông Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí số 0011782 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả lại cho ông Võ Văn Th số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục T.H.A;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Thị Lan